

<i>Ngày soạn</i>	<i>Ngày dạy</i>	<i>Tiết</i>	<i>Lớp</i>	<i>Buổi dạy</i>
			12C	Sáng
			12C2	Sáng
			12C1	Chiều
			12C3	Chiều

PHẦN MỘT: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1945-2000)

TIẾT 1,2 . CHỦ ĐỀ 1: QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945 - 2000)

I. Mục tiêu bài học:

1/. Về kiến thức :

- Học sinh trình bày được hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của hội nghị Ianta.
- Học sinh hiểu được sự thành lập, mục đích, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.
- Hs vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá được vai trò của Liên hợp quốc từ khi thành lập đến nay.
- Học sinh biết được những nét chính trong quan hệ quốc tế thời kì chiến tranh lạnh 1945 – 1991 và sau chiến tranh lạnh 1991 – 2000.
- Học sinh hiểu được tình hình chung và những xu thế mới trong quan hệ quốc tế sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt.
- Học sinh vận dụng kiến thức đã học thấy được tác động của việc chấm dứt chiến tranh lạnh đối với khu vực Đông Nam Á.

2/. Về tư tưởng:

- Giúp HS nhận thức khách quan về những biến đổi to lớn của tình hình thế giới sau CTTG II, biết quý trọng, giữ gìn và bảo vệ hoà bình thế giới.
- Trong bối cảnh “ Chiến tranh lạnh” nhân dân ta phải tiến hành hai cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ góp phần to lớn vào cuộc đấu tranh vì hòa bình TG, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

3/. Về kĩ năng – năng lực:

- Rèn cho HS kĩ năng quan sát, khai thác tranh ảnh và bản đồ.
- Rèn kĩ năng tư duy, so sánh, phân tích.
- phát triển năng lực phân tích, phản biện ,khái quát hóa

II/. Thiết bị và tài liệu dạy- học :

- 1/. Bản đồ TG, lược đồ Đức sau chiến tranh, sơ đồ về tổ chức LHQ.
 - 2/. Một số tranh ảnh, tài liệu.
- Phương pháp : Trực quan, so sánh, phân tích, tổ chức các hoạt động

III/. Tiến trình tổ chức dạy- học :

1/..Ôn định tổ chức: 1p

2/. Kiểm tra bài cũ :Trong quá trình học

3/. Tiến trình tổ chức dạy - học

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của trò	Kiến thức cơ bản
<p style="text-align: center;">I. Hoạt động khởi động: (5p)</p> <p>Gv sử dụng một số hình ảnh: Liên Xô, Mĩ, Anh tham gia chiến tranh thế giới thứ hai; Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á; chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trên đường tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và hỏi: Nêu hiểu biết của em về những hình ảnh trên?</p> <p>Hs cả lớp quan sát, khai thác hình ảnh, tái hiện kiến thức cũ giải quyết vấn đề. + Gv gọi 2 – 3 hs trình bày + 2 – 3 hs nêu nhận thức. + Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Ở lịch sử lớp 11, các em đã tìm hiểu về quan hệ quốc tế dẫn tới chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), cùng diễn biến và kết cục của cuộc đại chiến này. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc mở ra một thời kì mới của của lịch sử thế giới với những biến đổi vô cùng to lớn. Một trật tự thế giới mới được hình thành với đặc trưng cơ bản là thế giới chia thành 2 phe: Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa. Vậy trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai được hình thành như thế nào? Mục đích, nguyên tắc hoạt động của liên hợp quốc là gì và vai trò của tổ chức này trong hơn nửa thế kỉ qua ra sao? Mỗi quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh lạnh? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua chủ đề Quan hệ quốc tế (1945-2000). Rèn kĩ năng thực hành bộ môn, tái hiện kiến thức cũ.</p>		
<p style="text-align: center;">II. Hoạt động tìm hiểu kiến thức mới: (75p)</p>		
<p>Hoạt động 1:(15p) - Tìm hiểu hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của hội nghị Ianta. - Cả lớp và cá nhân. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + Gv yêu cầu hs khai thác tư liệu trong sgk, xác định hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của hội nghị Ianta (2/1945). + Gv gọi 2 – 3 hs trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập + Gv nhận xét, chốt ý => Gv sử dụng hình ảnh đại biểu các nước tham dự hội nghị</p>	<p>HD 1: - Tìm hiểu hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của hội nghị Ianta. Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ: Hs cả lớp thu thập, xử lí thông tin trong sgk, giải quyết yêu cầu của gv. 2 – 3 hs phát biểu. HS quan sát tranh hình ảnh và nhận xét.</p>	<p>I. Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc. 1. Hoàn cảnh: + Sgk trang 4. -> Từ ngày 4 đến 11/2/1945 một hội nghị quốc tế được triệu tập tại Ianta (Liên Xô) với sự tham gia của những người đứng đầu 3 cường quốc (Liên Xô, Mĩ, Anh). 2. Những quyết định của hội nghị (Nội dung)</p>

<p>Ianta hình 1 trang 5 yêu cầu HS quan sát và nhận xét. Gv sử dụng bản đồ thế giới sau chiến tranh thế giới 2 yêu cầu hs xác định các khu vực, phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Mĩ (và các đồng minh của Mĩ). Nhân xét về sự phân chia này. + Gv gọi 1 – 2 hs nêu nhận thức. + Gv nhận xét, chốt ý => Gv mở rộng: Thực chất hội nghị Ianta là sự phân chia khu vực đóng quân và khu vực ảnh hưởng giữa các nước thắng trận, có liên quan tới hòa bình, an ninh và trật tự thế giới về sau.</p>	<p>Hs quan sát bản đồ xác định các khu vực, phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Mĩ (và các đồng minh của Mĩ). Nhân xét về sự phân chia này. <u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u> 1 – 3 hs trình bày: hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Rèn kĩ năng thực hành bộ môn, trình bày vấn đề lịch sử.</p>	<p>+ Nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật. + Thành lập tổ chức Liên hợp quốc. + Phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa 3 cường quốc ở châu Âu và châu Á. -> Nội dung tác động đến việc hình thành TG mới trật tự hai cực Ianta tồn tại suốt 40 năm. 3. Ý nghĩa:</p>
<p>GV phân tích: Việc phân chia phạm vi ảnh hưởng và thiết lập trật tự thế giới mới đó chủ yếu được thực hiện và định đoạt bởi 2 siêu cường đại diện cho 2 chế độ chính trị đối lập nhau là Liên Xô (XHCH) và Mĩ (TBCN). Trật tự thế giới được thiết lập sau CTTG 2 trên cơ sở những thỏa thuận của hội nghị Ianta là: “Trật tự 2 cực Ianta” GV mở rộng các trật tự TG. + Trật tự Viên (1815) + Trật tự Phrăngphuốc (1873) + Trật tự Véc-xai-Oasinhton (1919-1920) + Trật tự 2 cực Ianta (1945-1947) + Trật tự đa cực từ sau CT lạnh ⇒ Thể nào là trật tự TG GV chuyên ý</p>	<p>Hs cả lớp khái quát kiến thức, giải quyết yêu cầu của gv. <u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u> 1 – 2 hs nêu nhận thức.</p>	<p>- Những quyết định của hội nghị Ianta đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới từng bước được thiết lập sau chiến tranh, thường được gọi là trật tự 2 cực Ianta một bên là Liên Xô một bên là Mĩ.</p>

<p>Hoạt động 2:(5p) - Tìm hiểu sự thành lập, mục đích, nguyên tắc hoạt động, vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. <i>- Cả lớp và cá nhân.</i> <i>- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, trực quan.</i> <i>- Cách tiến hành:</i> <u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</u> + Gv yêu cầu hs đọc tư liệu trong sgk quan sát tranh ảnh xác định sự thành lập, mục đích nguyên tắc hoạt động, vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. + Gv gọi 1 – 3 hs phát biểu. <u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</u></p> <p>Gv sử dụng quan sát hình 2 (Lễ kí Hiến chương Liên hợp quốc tại Xan Phranxixcô) và giới thiệu: Các nước tham gia Lễ kí Hiến chương Liên hợp quốc tại Xan Phranxixcô. Ngày 24/10 với sự phê chuẩn của Quốc hội các nước thành viên, bản Hiến chương chính thức có hiệu lực.</p>	<p>HD 3: - Tìm hiểu sự thành lập, mục đích của tổ chức Liên hợp quốc.</p> <p><u>Bước2:Thực hiện nhiệm vụ:</u> Hs cả lớp đọc sgk, quan sát tranh ảnh thu thập, xử lí thông tin trong sgk, giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u></p> <p>1 – 3 hs trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thành lập - Mục đích - Nguyên tắc - Các cơ quan chính - Vai trò 	<p>II. Sự thành lập Liên hợp quốc. 1. Sự thành lập:</p> <p>-Từ ngày 25/4 đến 26/6/1945 một hội nghị quốc tế lớn gồm đại biểu 50 nước họp tại Xan Phranxixcô (Mĩ) đã thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc. - Ngày 24/10/1945: sau khi được quốc hội các nước thành viên phê chuẩn bản Hiến chương chính thức có hiệu lực.</p> <p>2. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiến chương nêu rõ mục đích của tổ chức này là duy trì hòa bình và an ninh thế giới. - thúc đẩy phát triển các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và nguyên tắc dân tộc tự quyết.
<p>-Tìm hiểu nguyên tắc hoạt động, các cơ quan chính và vai trò của Liên hợp quốc. Theo em nguyên tắc đảm bảo sự nhất trí của 5 nước lớn có tác dụng gì? GV nhận xét: Đây là một nguyên tắc cơ bản và quan trọng đảm bảo cho Liên hợp quốc thực hiện chức năng duy trì HB và an ninh thế giới</p>		<p>3. Nguyên tắc hoạt động. (5 nguyên tắc)</p> <p>-Sgk trang 5</p> <p>4. Các cơ quan chính của Liên hợp quốc. (gồm 6 cơ quan chính). e. Vai trò của Liên hợp quốc - Là một diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh</p>

<p>Gv hướng dẫn hs tìm hiểu các cơ quan chính của Liên hợp quốc. Vai trò quan trọng nhất của LHQ</p>		<p>nhằm duy trì HB an ninh thế giới.</p>
<p>Liên hệ: Một số tổ chức Liên hợp quốc đặt tại Việt Nam? Gv mở rộng: VN nhận được sự trợ giúp của các tổ chức Liên hợp quốc về kinh tế, y tế, GD... 9/1997 Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Ngày 16/10/2007 đại hội đồng Liên hợp quốc đã bầu Việt Nam làm ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an, nhiệm kỳ 2008 – 2009. <i>GV nhắc HS phần III. Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập trong SGK (giảm tải)</i></p> <p>Tiết 2:GV chuyển ý <i>Ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai, cục diện thế giới lâm vào tình trạng chiến tranh lạnh giữa 2 siêu cường Mĩ và Liên Xô thậm chí đẩy nhân loại đứng bên bờ vực của cuộc chiến tranh thế giới mới. Chiến tranh lạnh đã trở thành nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong những thập niên cuối của thế kỉ XX.</i></p>	<p>Hs bằng hiểu biết của mình kể tên các tổ chức WTO, WHO, UNESCO, FAO, IMF.</p> <p>Rèn kĩ năng khái quát kiến thức, xử lí thông tin, so sánh rút ra nhận xét..</p>	<p>- Thúc đẩy việc giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột ở nhiều khu vực. - Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế. - Giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và nhân đạo.</p>
<p>Hoạt động 3: (5p) - Tìm hiểu về nguồn gốc dẫn đến mâu thuẫn Đông – Tây - Cả lớp và cá nhân. - Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề - Cách tiến hành:</p>	<p>HD3: Tìm hiểu về nguồn gốc dẫn đến mâu thuẫn Đông – Tây.</p>	<p>III. Mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của chiến tranh lạnh.</p>

<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</u> + Gv yêu cầu hs khai thác tư liệu trong sgk, kết hợp kiến thức lịch sử 11 xác định nguồn gốc của mâu thuẫn Đông – Tây. + Gv gợi ý: <i>Quan hệ giữa hai cường quốc Xô – Mĩ trong và sau chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào? Tại sao xuất hiện mâu thuẫn Đông - Tây?</i> + Gv gọi 1-2 hs nêu nhận thức</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</u></p> <p>+ Gv nhận xét, chốt kiến thức cơ bản => Gv chuyển ý: Vậy chiến tranh lạnh được biểu hiện như thế nào cô cùng các em tìm hiểu phần 2</p>	<p><u>Bước2:Thực hiện nhiệm vụ:</u> Hs cả lớp xử lí thông tin trong sgk để giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u> 1-2 hs trình bày.</p> <p>Rèn kĩ năng xử lí thông tin trong sgk, trình bày vấn đề.</p>	<p>- Sau chiến tranh thế giới 2 quan hệ Đồng minh trong chiến tranh đã chuyển thành mâu thuẫn đối đầu giữa 2 khối Đông – Tây. - Nguồn gốc quan trọng nhất: Sự đối đầu về mục tiêu và chiến lược giữa Liên Xô và Mĩ.</p>
<p>Hoạt động 4: (8p) - Tìm hiểu những sự kiện dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh. - Cả lớp, cá nhân. - Phương pháp: trực quan, thuyết trình. - Cách tiến hành:</p> <p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</u> + Gv lấy 1 – 2 ví dụ về chiến tranh lạnh, yêu cầu hs đọc tài liệu trong sgk; trình chiếu những hình ảnh: tổng thống Mĩ Truman triển khai kế hoạch Macsan, sự thành lập khối NATO, lễ thành lập SEV và khối Vacsava. Yêu cầu học sinh. Xác định khái niệm,</p>	<p>HD4: Tìm hiểu những sự kiện dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh.</p> <p><u>Bước2:Thực hiện nhiệm vụ:</u> Hs cả lớp khai thác những tư liệu được cô cung cấp, giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u></p>	<p>* Khái niệm: Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch, căng thẳng trong quan hệ giữa Mĩ và các nước phương Tây với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. * Những sự kiện dẫn đến chiến tranh lạnh: (sgk) Kết luận: Cục diện 2 phe được xác lập. đầu những năm 50 chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.</p>

<p>những sự kiện dẫn đến chiến tranh lạnh. + Gv gọi 1-2 hs trình bày. <u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</u></p> <p>+ Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức cơ bản => Gv nhắc hs phần II giảm tải. Gv chuyển ý: Quan hệ quốc tế đã bớt căng thẳng từ khi xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông – Tây.</p>	<p>1-2 hs nêu nhận thức.</p> <p>Rèn kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, khái quát kiến thức.</p>	
<p>Hoạt động 5: (12p) - Tìm hiểu những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây và chiến tranh lạnh kết thúc.</p> <p>- Cả lớp và cá nhân. - Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại. - Cách tiến hành: <u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</u></p> <p>+ Gv yêu cầu hs tái hiện kiến thức đã học ở bài 6, 7. Đọc tư liệu trong sgk, chiếu hình ảnh lễ kí hiệp định về quan hệ giữa 2 nước Đức, Mĩ và Liên Xô thỏa thuận cắt giảm vũ khí chiến lược... xác định thời gian xuất hiện, những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây. Gợi ý: Sự thay đổi trong quan hệ giữa 2 nước Đức, quan hệ Xô – Mĩ, quan hệ giữa các nước ở châu Âu. + Gv gọi 2 – 3 hs nêu nhận thức. + Gv nhận xét, mở rộng: Hiệp ước ABM quy định Liên Xô và Mĩ mỗi nước chỉ được có</p>	<p>HD 5: - Tìm hiểu những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây và chiến tranh lạnh kết thúc</p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</u></p> <p>Hs cả lớp tái hiện lại kiến thức, khai thác tư liệu sgk, hình ảnh để giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả</u> 2 – 3 hs trình bày.</p>	<p>IV. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt.</p> <p>- Thời gian: Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện. - Biểu hiện: sgk</p> <p>+ 12/1989: tại đảo Manta, Gorbachốp và Bush đã tuyên bố chính thức chấm dứt chiến tranh lạnh.</p> <p>* Nguyên nhân: - Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài khiến cho hai nước tốn kém và suy giảm thế mạnh trên nhiều mặt</p>

<p>hai hệ thống ABM với mỗi hệ thống có 100 tên lửa. Đến 1974, mỗi nước chỉ có 1 hệ thống. Giữa những năm 70 đã hình thành thế cân bằng chiến lược của Mỹ và Liên Xô về lực lượng quân sự nói chung về vũ khí hạt nhân nói riêng.</p> <p>Gv chốt kiến thức =></p> <p>Gv hướng dẫn hs tìm hiểu nguyên nhân khiến Mỹ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh và phân tích.</p> <p>Theo em vì sao Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh?</p> <p>+ Gv gọi 1 hs trả lời.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Gv nhận xét, chốt kiến thức =></p> <p>GV chuyển ý: Như vậy các em đã tìm hiểu xong về những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông- Tây. Vậy thế giới sau chiến tranh lạnh phát triển theo xu thế nào. Chúng ta cùng tìm hiểu phần V</p>	<p>Hs cả lớp khái quát tư liệu để giải quyết vấn đề.</p> <p>1 hs trình bày</p> <p>Rèn kỹ năng thực hành bộ môn, phân tích.</p>	<p>so với các cường quốc khác.</p> <p>- Nhiều khó khăn và thách thức to lớn đã đặt ra trước hai nước do sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật, Tây Âu, 2 nước cần phải thoát khỏi thế “đôi đầu” để ổn định và củng cố vị thế của mình.</p>
<p>Hoạt động 6: (10p)</p> <p>- Tìm hiểu về xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh</p> <p>- Cả lớp và cá nhân.</p> <p>- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Gv yêu cầu hs đọc sgk xác định xu thế phát triển của thế giới sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt.</p> <p>+ Gv gọi 1 -2 hs phát biểu.</p>	<p>HD6:</p> <p>Tìm hiểu về xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh</p> <p>Bước2:Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Hs cả lớp thu thập, xử lí thông tin, giải quyết yêu cầu.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p>	<p>V. Thế giới sau chiến tranh lạnh.</p> <p>* Xu thế phát triển của thế giới: sgk.</p>

<p>+ Gv nhận xét, mở rộng: Xung đột ở Cátxia (Ấn Độ), Palestin, Itxaren, Irắc...</p> <p>- Từ 1945 đến nay thế giới có chừng 150-160 cuộc chiến tranh làm cho khoảng 7,2 triệu người bị chết tương đương với số người chết trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Nền văn minh nhân loại tiếp tục bị tàn phá, bảo tàng cổ Irắc bị phá hoại, cổ vật bị đánh cắp, tượng phật lớn nhất ở Ápganítan bị đập phá.</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i></p> <p>Gv chốt kiến thức =></p> <p>+ Gv trình chiếu hình ảnh vụ khủng bố ngày 11/09/2001 ở Mỹ. Yêu cầu cả lớp quan sát và nêu quan điểm cá nhân về chủ nghĩa khủng bố.</p> <p>+ Gv gọi 1-3 hs nêu quan điểm</p> <p>Gv nhận xét, chốt kiến thức =></p>	<p>1 – 2 hs lên bảng trình bày</p> <p>Rèn kỹ năng thực hành bộ môn, kỹ năng vận dụng kiến thức để hiểu biết các vấn đề đang diễn ra.</p>	<p>- Sang thế kỉ XXI xu thế hòa bình hợp tác quốc tế là xu thế chính trong quan hệ quốc tế.</p> <p>- Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố nhất là sự kiện ngày 11/9/2001 đã tác động mạnh đến tình hình chính trị và quan hệ quốc tế.</p> <p>=> Chủ nghĩa khủng bố là nguy cơ đe dọa hòa bình và an ninh của các dân tộc.</p>
---	--	---

IV. Sơ kết bài học : (7 phút)

Câu 1: Những sự kiện khởi đầu tạo ra khuôn khổ trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Phân tích đặc trưng lớn nhất và hậu quả của trật tự đó.

Câu 2: Nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc. Anh (chị) hiểu thế nào là giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình? Liên hệ với việc giải quyết vấn đề chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời điểm hiện nay.

Câu 3: Nguồn gốc và những sự kiện dẫn đến chiến tranh lạnh.

Câu 4: Những biến đổi chính của tình hình thế giới sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt? Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?

V. Bài tập về nhà: (2 phút).

- Bài tập: Vẽ sơ đồ tổ chức Liên hợp quốc.
- Tìm hiểu những đóng góp của VN từ khi gia nhập LHQ?
- GV cung cấp câu hỏi trắc nghiệm hs tự ôn tập



II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

➤ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (GV phát cho HS dùng làm tài liệu tự ôn tập)

Câu 1: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. bùng nổ.
- C. đang diễn ra ác liệt.
- D. đã kết thúc hoàn toàn.

Câu 2: Nguyên thủ các quốc gia nào tham dự Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Mĩ – Anh – Pháp.
- B. Đức – Pháp – Mĩ.
- C. Liên Xô – Anh – Pháp.
- D. Anh – Mĩ – Liên Xô.

Câu 3: Nhiệm vụ cấp bách nào đặt ra trước các nước Đồng minh đầu năm 1945?

- A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. Thành lập khối Đồng minh chống phát xít.
- D. Đẩy nhanh hợp tác kinh tế giữa các nước.

Câu 4: Nội dung nào **không** phải là nhiệm vụ cấp bách đặt ra trước các nước Đồng minh đầu năm 1945?

- A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- D. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

Câu 5: Nội dung nào **không** phải là quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Thông qua Tuyên ngôn, thành lập khối Đồng minh chống phát xít.
- D. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Á, châu Âu.

Câu 6: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ Đông Đức, Đông Âu, Bắc Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Mỹ.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 7: Nội dung nào **không** được thông qua tại Hội nghị Ianta (tháng 2/1945)?

- A. Quân đội Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức, Tây Béclin.
- B. Quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức, Đông Béclin.
- C. Hồng quân Liên Xô chiếm đóng miền Bắc Triều Tiên, quân Mỹ chiếm đóng Nam Triều Tiên.
- D. Quân đội Anh làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16 của Việt Nam.

Câu 8: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), phạm vi nào **không** thuộc ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Béclin.
- D. Tây Đức.

Câu 9: Theo những quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), Mỹ **không** có quyền lợi ở khu vực nào?

- A. Italic.
- B. Nhật Bản.
- C. Đức.
- D. Bắc Triều Tiên.

Câu 10: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. các nước Đông Âu.
- B. các nước Tây Âu.
- C. Mỹ, Anh và Liên Xô.
- D. Đức, Pháp và Nhật Bản.

Câu 11: Quyết định nào của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) đưa đến sự phân chia hai cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- B. Liên Xô là quốc gia sẽ tham gia chống Nhật ở châu Á.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới.

D. Thỏa thuận việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 12: Những quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A.** Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B.** Đánh dấu sự xác lập một trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C.** Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- D.** Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mỹ.

Câu 13: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), những quốc gia nào trở thành nước trung lập?

- A.** Pháp và Phần Lan.
- B.** Áo và Phần Lan.
- C.** Áo và Hà Lan.
- D.** Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 14: Nội dung nào **không** phải là thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) về vấn đề nước Đức?

- A.** Quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức.
- B.** Quân đội Anh, Mỹ, Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức.
- C.** Quân đội Liên Xô chiếm Đông Béclin, quân đội Mỹ chiếm Tây Béclin.
- D.** Sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và trung lập.

Câu 15: Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) có quyết định quan trọng nào đối với tương lai của Trung Quốc?

- A.** Quy định Trung Quốc cần phải trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
- B.** Cải tổ chính phủ với sự tham gia của Đảng Cộng sản và các đảng phái dân chủ.
- C.** Trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ.
- D.** Quốc tế hóa thương cảng Đại Liên của Trung Quốc.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới được hình thành với đặc điểm bao trùm là

- A.** thế giới chia thành hai phe TBCN – XHCN do Mỹ và Liên Xô đứng đầu.
- B.** Mỹ ra sức chạy đua vũ trang để thực hiện mưu đồ bá chủ toàn cầu.
- C.** sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc để xác lập trật tự thế giới “đa cực”.

D. Liên Xô là thành trì đi đầu bảo vệ hòa bình của các nước XHCN.

Câu 17: Điểm khác nhau giữa trật tự hai cực Ianta so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton là

- A.** phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc.
- B.** được hình thành gắn liền với các cuộc chiến tranh thế giới.
- C.** thành lập được một tổ chức quốc tế để giám sát và duy trì trật tự thế giới
- D.** hình thành 2 phe đối lập nhau, TBCN và XHCN.

Câu 18: Một trong những điểm giống nhau giữa tổ chức Liên hợp quốc và Hội Quốc liên là

- A.** tổ chức bảo vệ quyền lợi của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.
- B.** dẫn đến hình thành hai phe đối lập nhau, TBCN và XHCN.
- C.** được thành lập nhằm mục đích giám sát và duy trì trật tự thế giới.
- D.** bảo vệ quyền lợi chính đáng của tất cả các nước TBCN.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa trật tự hai cực Ianta và trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton?

- A.** Được thiết lập khi chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn cuối.
- B.** Là hệ quả của các cuộc chiến tranh thế giới ở thế kỉ XX.
- C.** Sau khi tan rã đã đưa tới sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D.** Hình thành hai phe đối lập nhau, TBCN và XHCN.

Câu 20: Một trong những điểm giống nhau của trật tự hai cực Ianta và trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton là

- A.** do các nước thắng trận thiết lập nhằm phục vụ lợi ích tối đa của họ.
- B.** diễn ra cuộc đối đầu giữa hai hệ thống thế giới trong suốt hơn 4 thập kỉ.
- C.** được thiết lập khi chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn kết thúc.
- D.** hình thành 2 phe đối lập nhau, TBCN và XHCN.

Câu 21. Sự kiện nào sau đây đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A.** Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- B.** 33 nước châu Âu cùng với Mỹ kí kết Định ước Henxinki năm 1975.
- C.** Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goócbachốp tại đảo Manta (12/1989).
- D.** Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

Câu 22. Trật tự thế giới nào được thiết lập sau Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Trật tự thế giới “đơn cực”. B. Trật tự thế giới “hai cực”,
C. Trật tự thế giới “ba cực”. D. Trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 23. Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là

- A. Mâu thuẫn giữa Liên Xô và Mĩ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh lạnh.
B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, ngoại trừ xung đột trực tiếp về quân sự.
C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô - Mĩ.
D. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 24. Hậu quả nào là nghiêm trọng nhất do Chiến tranh lạnh gây ra trong suốt nửa sau thế kỉ XX?

- A. Các nước tăng cường chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí.
B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, đối đầu nhau.
C. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập trên thế giới.
D. Nhân dân các nước châu Á, châu Phi, chịu nhiều khó khăn.

Câu 25. Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là do

- A. sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
B. cuộc chạy đua vũ trang làm cho hai nước tốn kém, suy giảm nhiều mặt.
C. sự lớn mạnh của Trung Quốc và Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc.
D. Tây Âu và Nhật vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mĩ.

Câu 26. Xu thế chung của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển.
B. liên kết khu vực để tăng sức mạnh kinh tế, quân sự.
C. xu thế cạnh tranh khốc liệt để cùng tồn tại.
D. xu thế khủng bố, li khai đối đầu với nước lớn.

Câu 27. Sau Chiến tranh lạnh, sự kiện nào ở khu vực Đông Nam Á trở thành tấm gương tiêu biểu cho việc giải quyết hòa bình ở những khu vực xung đột trên thế giới?

- A. Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1991).
B. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết (1991).

C. Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995).

D. Ba nước Đông Dương gia nhập ASEAN (1995 - 1999).

Câu 28. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, mâu thuẫn nào không xuất hiện trong quan hệ quốc tế?

A. Mâu thuẫn về lợi ích dân tộc.
thế giới mới.

B. Mâu thuẫn về thiết lập trật tự

C. Mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo.

D. Mâu thuẫn về thuộc địa.

Câu 29. Hoạt động của chủ nghĩa khủng bố ảnh hưởng như thế nào đến quan hệ quốc tế trong hai thập niên đầu của thế kỉ XXI?

A. Làm cho tình hình an ninh thế giới bất ổn.

B. Làm cho quan hệ giữa các nước ngày càng căng thẳng.

C. Tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới trên thế giới.

D. Nguy cơ dẫn tới cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 30. Sự lớn mạnh và vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc như Mỹ, Nhật Bản, Liên bang Nga, Trung Quốc từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu thế

A. toàn cầu hóa. B. hợp tác quốc tế. C. “5 trung tâm”. D. “đa cực”.

Câu 31. Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là

A. nhiệm vụ chung của tất cả các quốc gia phát triển bước vào thế kỉ XXI.

B. trách nhiệm của các nước đang phát triển.

C. trách nhiệm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

D. thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 32. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

A. làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

B. chủ yếu diễn ra trong phạm vi không gian giữa hai nước Mỹ và Liên Xô.

C. diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.

D. thắng lợi thuộc về cường quốc có sức mạnh quân sự.

Câu 33. Yếu tố nào quyết định việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết khu vực sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

B. Yêu cầu giải quyết các vấn đề toàn cầu.

C. Tạo sức mạnh cân bằng với Liên Xô và Đông Âu.

D. Phát huy tối đa những lợi thế về kinh tế và xã hội.

Câu 34. Sau Chiến tranh lạnh, sức mạnh tổng hợp của các quốc gia dựa trên sự phát triển cao của

A. kinh tế, công nghệ, quốc phòng.

B. kinh tế, chính trị, xã hội.

C. công nghệ, kinh tế, chính trị.

D. công nghệ, kinh tế, giáo dục.

Câu 35. Nội dung nào dưới đây không phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.

B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.

C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.

D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 36. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

A. Trật tự đơn cực được xác lập.

B. Trật tự đa cực được thiết lập.

C. Trật tự hai cực lanta sụp đổ.

D. Trật tự nhiều trung tâm được hình thành.

Câu 37. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới “đơn cực” giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.

C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.

D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 38. Sự kiện nào được xem là mốc khởi đầu dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ.

B. Mỹ quyết định triển khai “Kế hoạch Mácsan”.

C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Mỹ thành lập khối quân sự NATO.

Câu 39. Yếu tố nào không dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.

B. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

C. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

D. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

➤ **ĐÁP ÁN**

1 - A	2 - D	3 - A	4 - B	5 - C	6 - A	7 - D	8 - D	9 - D	10 - B
11 - D	12 - C	13 - B	14 - D	15 - A	16 - A	17 - D	18 - C	19 - B	20 - A

21-C	22-D	23-B	24-B	25-B	26-A	27-B	28-D	29-A	30-D
31-D	32-C	33-A	34-A	35-A	36-C	37-C	38-A	39-C	

<i>Ngày soạn</i>	<i>Ngày dạy</i>	<i>Tiết</i>	<i>Lớp</i>	<i>Buổi dạy</i>
			12C	Sáng
			12C2	Sáng
			12C1	Chiều
			12C3	Chiều

Tiết 3 . BÀI 2:

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991) LIÊN BANG NGA (1991-2000)

I/.Mục tiêu bài học:

1/. Về kiến thức : Qua bài giúp HS nắm được:

- Những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ 1945 đến giữa những năm 70 và ý nghĩa.
- Quan hệ hợp tác toàn diện giữa Liên Xô và Đông Âu.
- . Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở các nước này.
- Tình hình Liên bang Nga (1991-2000)

2/. Về tư tưởng: Giúp HS hiểu và khâm phục, trân trọng những thành tựu lớn lao trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Củng cố niềm tin vào CNXH.

3/. Về kĩ năng - năng lực : Rèn cho HS kĩ năng quan sát, phân tích lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh và rút ra nhận xét.

- Phát triển năng lực phân tích phản biện, khái quát hóa

II/. Thiết bị và tài liệu dạy- học :

1/. Lược đồ các nước Đông Âu sau chiến tranh.

2/. Một số biểu đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo.

- Phương pháp: Trực quan, so sánh, phân tích, tổ chức các hoạt động

III/. Tiến trình tổ chức dạy- học :

1/. Kiểm tra sĩ số : 1P

2/.Kiểm tra bài cũ :9P

- Trình bày hoàn cảnh , nội dung, ý nghĩa của HN IanTa.?

- Sự thành lập, mục đích ý hoạt động và vai trò của LHQ ?

- Phân tích những sự kiện tiêu biểu dẫn đến sự hình thành 2 phe XHCN và TBCN ?

3/. Giới thiệu bài mới :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS(Chuẩn kĩ năng cơ bản cần đạt)</i>	<i>KIẾN THỨC CƠ BẢN (Chuẩn kiến thức cơ bản cần đạt-ghi bảng)</i>
I.Hoạt động khởi động: 2P GV thuyết trình		

<p>Sau khi chiến tranh thế giới II kết thúc, thế giới đã hình thành hai phe XHCN và TBCN do hai siêu cường Xô- Mĩ đứng đầu mỗi phe. Bài học này chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về hệ thống XHCN bao gồm Liên Xô và các nước Đông Âu, mối quan hệ toàn diện giữa các nước XHCN.</p> <p>II. Hoạt động tìm hiểu kiến thức mới: 55 phút</p> <p>Hoạt động 1: Cả lớp và cá nhân</p> <p>- GV hỏi: Tình hình Liên Xô sau chiến tranh TG II ?</p> <p>- GV bổ sung, kết luận : nhiệm vụ của Liên Xô lúc này là phải khôi phục KT, củng cố quốc phòng, giúp đỡ cách mạng thế giới.</p>	<p>HS nghe</p> <p>- HS dựa vào SGK và trả lời</p>	<p><u>I/. Liên Xô và các nước Đông Âu từ những năm 1945 đến giữa những năm 70</u></p> <p><u>1/. Liên Xô:</u></p> <p><i>a/. Công cuộc khôi phục KT (1945-1950)</i></p> <p>* <u>Bối cảnh lịch sử</u></p> <p>- Trong nước: Đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề</p> <p>- Quốc tế: Mĩ và các nước đế quốc phương Tây bao vây</p>
<p>- GV kết luận về ý nghĩa của những thành tựu Liên Xô đạt được.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Nhóm</p>	<p>- HS nêu những thành tựu cơ bản mà Liên Xô đã đạt được trong 5 năm khôi phục KT.</p> <p>* <i>Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề, kỹ năng hệ thống hoá kiến thức cũ.</i></p>	<p>* <u>Thành tựu :</u></p> <p>- Hoàn thành kế hoạch 5 năm vượt thời gian và vượt chỉ tiêu.</p> <p>- Năm 1949 chế tạo được bom nguyên tử</p> <p><i>b/. Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH (từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70)</i></p> <p><u>Về KT:</u></p>

<p>- GV giới thiệu: Sau khi hoàn thành KH 5 năm KPKT, LX thực hiện tiếp KH 5 năm nữa và thu được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực.</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS theo dõi SGK, thảo luận và trình bày thành tựu LX đạt được trên các lĩnh vực KT, KHKT, VHXH...</p> <p>- GV bổ sung, kết luận.</p> <p>- GV hỏi: ý nghĩa của những thành tựu đó ?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- GV lấy VD mở rộng: LX là một trong 5 uỷ viên HĐBA LHQ đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực giữ gìn hoà bình an ninh TG.</p> <p>Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS phân tích các nguyên nhân tan rã chế độ</p>	<p><i>* Hình thành kỹ năng hợp tác hoạt động, kỹ năng khai thác SGK.</i></p> <p>- HS thảo luận, phát biểu, bổ sung cho nhau.</p> <p><i>* Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề.</i></p>	<p>+ Công nghiệp: Liên Xô trở thành cường quốc CN đứng thứ 2 thế giới.</p> <p>+ Nông nghiệp: Sản lượng NN tăng trung bình 16%/năm.</p> <p><u>Về KHKT</u></p> <p>+ 1957: Nước đầu tiên phóng VTNT.</p> <p>+ 1961: Phóng tàu VT Phương Đông.</p> <p><u>Về VH-XH</u></p> <p>+ 3/4 dân số có trình độ ĐH, TH</p> <p>+ Chính trị-XH ổn định.</p> <p>+ Chính sách đối ngoại hoà bình tích cực ủng hộ CMTG.</p> <p>⇒ Thể hiện tính ưu việt của CNXH trên mọi lĩnh vực.</p> <p>- Nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.</p> <p>- Góp phần làm đảo lộn toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ và đồng minh.</p> <p><u>2/. Các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 (không dạy)</u></p> <p><u>3/. Quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN ở châu Âu. (Không dạy)</u></p> <p><u>II/. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991</u></p> <p><u>1/. Sự khủng hoảng chế độ XHCN ở LX (Không dạy)</u></p> <p><u>2/. Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu. (Không dạy)</u></p>
---	---	--

<p>XHCN ở Liên Xô và Đông Âu</p> <p>Hoạt động 4: Cả lớp và cá nhân</p> <p>-GV dùng lược đồ giới thiệu về Lb Nga, giải thích để HS rõ LB Nga-nước kế thừa địa vị pháp lí của LX sau khi LX tan rã.</p> <p>- GV mở rộng các giai đoạn tiếp theo.</p>	<p>HS trả lời</p> <p>- HS dựa vào SGK tự tìm hiểu tình hình KT, CT, đối nội, đối ngoại của LB Nga dưới thời cầm quyền của tổng thống B.Enxin.</p> <p><i>* Rèn kĩ năng khai thác lược đồ, kn hệ thống hoá kiến thức cũ.</i></p>	<p><u>3/.Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước ĐÁ.</u></p> <p>- Mô hình CNXH có nhiều khuyết tật.</p> <p>- Không bắt kịp bước phát triển của KHKT tiên tiến.</p> <p>- Khi tiến hành cải tổ → sai lầm.</p> <p>- Sự chống phá của các thế lực phản động trong và ngoài nước.</p> <p><u>III/.Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000</u></p> <p>- Là quốc gia “kế tục Liên Xô” sau khi Liên Xô tan rã.</p> <p>- Từ 1991- 1999: Giai đoạn cầm quyền của tổng thống B.Enxin, đất nước có nhiều biến đổi.</p> <p>+ Về KT: Liên tục suy thoái đến 1996.</p> <p>+ Về CT : Chế độ Tổng thống liên bang</p> <p>+ Đối nội : Xung đột sắc tộc.</p> <p>+ Đối ngoại: Thân phương Tây và mở rộng quan hệ với các nước châu Á</p> <p>- Từ năm 2000 bắt đầu thời kì của tổng thống V.PU Tin : Nước Nga có những chuyển biến khả quan và triển vọng phát triển.</p>
---	--	--

IV/. Củng cố: 22 Phút

- Những kiến thức cơ bản cần củng cố:
 - Rèn NL phân tích phản biện, khả quát hóa

VBài tập về nhà:

- Trả lời các câu hỏi ở SGK.
- phân tích 4 nguyên nhân tan rã của CNXH ở Liên Xô, Đông Âu.
- Chuẩn bị bài mới.

➤ **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (GV phát cho HS dùng làm tài liệu tự ôn tập)**

Câu 1: Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô bắt tay vào khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thu được nhiều chiến phí.
- B. chiếm được nhiều thuộc địa.
- C. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh.
- D. bị các nước phương Tây bao vây, cấm vận.

Câu 2: Nội dung nào **không** phải là khó khăn lớn của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tổn thất nặng nề về người và của do hậu quả của chiến tranh.
- B. Bị các nước phương Tây và Mĩ bao vây kinh tế.
- C. Thiếu cán bộ có kinh nghiệm quản lý và công nhân lành nghề.
- D. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, cực khổ.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô bước vào công cuộc xây dựng đất nước trong điều kiện thuận lợi nào?

- A. Phá vỡ thế bao vây, cô lập của các nước phương Tây.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tinh thần của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Thu được nhiều lợi nhuận sau chiến tranh.

Câu 4: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô trong những năm 1945 - 1950 là

- A. xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật.
- B. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- C. mở rộng quan hệ đối ngoại.
- D. phá thế bị bao vây, cấm vận.

Câu 5: Năm 1949, diễn ra sự kiện quan trọng nào ở Liên Xô?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất.
- D. Đưa con người lên thám hiểm Mặt Trăng.

Câu 6: Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo thế cân bằng về lực lượng quân sự đối với Mĩ.
- B. Phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

C. Trở thành quốc gia có vũ khí nguyên tử lớn nhất thế giới.

D. Tạo thế cân bằng về sản xuất vũ khí hạt nhân với Anh.

Câu 7: Liên Xô đi đầu trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất . kĩ thuật của CNXH ở lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân. B. Công nghiệp nặng chế tạo máy móc.

C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

D. Công nghiệp quốc phòng.

Câu 8: Năm 1957, Liên Xô đạt được thành tựu tiêu biểu nào về khoa học - kĩ thuật?

A. Chế tạo thành công bom nguyên tử. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

D. Đưa con người lên thám hiểm Mặt Trăng.

Câu 9: Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. Vệ tinh Sputnik thoát khỏi sức hút của Trái Đất.

C. Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất.

D. Nhà du hành vũ trụ Amstrong đi bộ trên Mặt Trăng.

Câu 10: Thành tựu đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế ở Liên Xô (1945 - 1950) có ý nghĩa nào sau đây?

A. Tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho công cuộc xây dựng CNXH.

B. Thể hiện tính ưu việt của CNXH ở Liên Xô.

C. Đạt thế cân bằng về chiến lược quân sự và sản xuất vũ khí hạt nhân với Mỹ.

D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 11: Thành tựu quan trọng về kinh tế Liên Xô đạt được từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Phóng tàu vũ trụ phương Đông bay vòng quanh Trái Đất.

D. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là nhà du hành vũ trụ đầu tiên

- A. bay vòng quanh Trái Đất. B. thám hiểm Mặt Trăng.
C. đặt chân lên Mặt Trăng. D. thám hiểm Sao Hỏa.

Câu 13: Điểm giống nhau cơ bản về sự phát triển kinh tế của Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. cường quốc đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo.
B. quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng chất xám.
C. trở thành những cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.
D. đi đầu và đạt được thành tựu to lớn trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ.

Câu 14: Điểm giống nhau cơ bản về sự phát triển khoa học - kỹ thuật của Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.
B. đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ.
C. quê hương của cuộc cách mạng chất xám.
D. mua bằng phát minh khoa học lớn nhất thế giới.

Câu 15: Chính sách đối ngoại nổi bật của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.
B. đặt quan hệ ngoại giao với các nước XHCN.
C. hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
D. tập trung thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước lớn.

Câu 16: Chính sách đối ngoại bao trùm của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
B. chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.
C. giúp đỡ các nước trong hệ thống XHCN.
D. ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 17: Điểm giống nhau cơ bản trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là

- A. Tiến hành trong điều kiện đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện.
B. Coi đổi mới về chính trị và xã hội là trọng tâm.
C. Tiến hành đổi mới đồng bộ và toàn diện về kinh tế và chính trị.
D. Thực hiện chế độ đa đảng cùng tham gia lãnh đạo đất nước.

Câu 18: Năm 1949, các nước XHCN ở châu Âu đã

Câu 24: Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã tạo được thế cân bằng với Mỹ và Tây Âu về

- A. chiến lược quân sự và sức mạnh kinh tế.
- B. sức mạnh hạt nhân.
- C. khả năng chinh phục vũ trụ.
- D. sức mạnh kinh tế.

Câu 25: Tình hình thế giới và trong nước những năm 70 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Liên Xô?

- A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tập trung phát triển công nghệ nặng.
- C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. Tiến hành công cuộc cải cách đất nước.

Câu 26: Hậu quả nghiêm trọng nhất từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu là gì?

- A. Hệ thống XHCN không còn tồn tại trên thế giới.
- B. Chấm dứt sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực lanta.
- C. Mỹ vươn lên xác lập trật tự thế giới “một cực”.
- D. Gây tổn thất nghiêm trọng về kinh tế cho Liên bang Nga.

Câu 27: Từ năm 1994, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Định hướng Đại Tây Dương.
- B. Định hướng châu Mỹ.
- C. Trở về châu Á.
- D. Trở về châu Âu.

Câu 28: Hiện nay Liên bang Nga đang phải đối diện với những khó khăn nào sau đây?

- A. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Mâu thuẫn gay gắt về tôn giáo.
- C. Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai.
- D. Tình trạng khủng hoảng liên tiếp về kinh tế.

Câu 29: Điểm tương đồng về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga và Mỹ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc là

- A. ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại để mở rộng ảnh hưởng.
- B. tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại “Trở về châu Á”.
- C. theo đuổi chính sách đối ngoại “Định hướng Đại Tây Dương”.
- D. trở thành đồng minh chiến lược của Liên minh châu Âu (EU).

Câu 30: Bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng CNXH hiện nay từ sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu đầu thập niên 90 của thế kỉ XX?

- A. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng Cộng sản.
- B. Thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo để hạn chế tác động của bên ngoài.
- C. Thực hiện đổi mới toàn diện, đồng bộ từ chính trị đến xã hội.
- D. Tập trung thực hiện cải cách triệt để về kinh tế, chính trị, văn hóa.

Câu 31: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì về khoa học - kĩ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Cường quốc kinh tế.
- D. Thành trì của CNXH.

Câu 32: Vị thế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai khác với Liên bang Nga hiện nay ở điểm nào?

- A. Cường quốc quân sự.
- B. Đối trọng với Mỹ.
- C. Cường quốc kinh tế.
- D. Thành trì của CNXH.

Câu 33: Nhận định nào đúng khi nói về sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô?

- A. Đánh dấu sự sụp đổ của mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đánh dấu sự sụp đổ của hình thái nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Đánh dấu chiến lược toàn cầu của Mỹ thành công.
- D. Đánh dấu chiến tranh lạnh chấm dứt.

Câu 34: Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô là

- A. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.
- B. tập trung cải cách hệ thống chính trị.
- C. thừa nhận chế độ đa nguyên, đa đảng.
- D. kiên định con đường tư bản chủ nghĩa.

Đáp án

1-C	2-C	3-C	4-B	5-A	6-B	7-A	8-B	9-C	10-A
11-D	12-A	13-C	14-B	15-C	16-A	17-A	18-C	19-C	20-B
21-B	22-A	23-B	24-A	25-D	26-A	27-C	28-C	29-A	30-A

31-C	32-D	33-A	34-A						
------	------	------	------	--	--	--	--	--	--